

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số:18/2018/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 6 năm 2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Hạnh.
2. Bà Hoàng Thị Hồng.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Không tham gia phiên toà.

Ngày 29/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2018/TLST–HNGĐ ngày 29/3/2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim C; Có mặt.

Trú tại: TDP H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ Thái Đ; Vắng mặt.

Trú tại: TDP H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị Kim C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Vũ Thái Đ tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 17/10/2014 tại UBND phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, không có trách nhiệm với vợ và con cái. Anh Đ thường xuyên cờ bạc, không chịu làm ăn, ngoài ra còn xúc phạm, đánh đập vợ con. Nay tôi nhận thấy không thể tiếp tục sống chung, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Quá trình sống chung chúng tôi có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Khôi N sinh ngày 21/02/2015, tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Vũ Thái Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án không tiến hành việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành hoà giải với anh Đ được.

Tại bản tự khai ngày 16/4/2018, bị đơn anh Nguyễn Vũ Thái Đ trình bày: Vào ngày 17/10/2014 tôi có đăng ký kết hôn với cô C tại UBND phường T. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng tôi sống bình thường, không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên khi con tôi được hai tuổi tôi có bài bạc, ít đi làm nên vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn và sau đó bị bắt tạm giam, nay tôi đã bỏ bài bạc và đi làm, tuy nhiên cô C vẫn kiên quyết xin ly hôn. Nguyên vọng của tôi xin được đoàn tụ, làm lại từ đầu để lo cho con cái.

Về con chung: Trường hợp Toà án cho ly hôn nguyên vọng của tôi là giao con chung Nguyễn Hoàng Khôi N sinh ngày 21/02/2015 cho cô C nuôi dưỡng, chăm sóc và tôi không có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 25/5/2018 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ về tình trạng hôn nhân của chị C và anh Đ như sau: Chị Phạm Thị Kim C và anh Nguyễn Vũ Thái Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2014 tại UBND phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ không quan tâm đến vợ con, không chăm lo làm ăn, vợ chồng sống hay xích mích, cãi vã nhau.

Tại phiên toà nguyên đơn chị Phạm Thị Kim C giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Kim C và anh Nguyễn Vũ Thái Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2014 tại UBND phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Chị C, anh Đ kết hôn với nhau ngày 17/10/2014, sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ bài bạc, không chăm lo cho gia đình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị C yêu cầu được ly hôn anh Đ cơ bản phù hợp với các biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, ý kiến của anh Đ, chị C và phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét nguyên vọng của chị Phạm Thị Kim C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Khôi N, sinh ngày 21/02/2015 đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi) và không yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp

đưỡng nuôi con chung, là phù hợp với yêu cầu nguyện vọng của chị C và anh Đ nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Kim C chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Kim C được ly hôn với anh Nguyễn Vũ Thái Đ.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Khôi N, sinh ngày 21/02/2015 cho Phạm Thị Kim C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung chị C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Đ được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị C, anh Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Kim C chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0001146, ngày 29/3/2018 tại cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường Thống Nhất;
- THA DS thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường Thống Nhất;
- THA DS thị xã;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Hường